TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/QĐ-TA	*Trạm Tấu, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hà - Chủ tọa phiên họp.

2. Thư ký phiên họp: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 12/QĐ-TA ngày 19/02/2025, đối với:

Họ và tên: **Sùng A S**, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1984.

Số CCCD: 015084000774; cấp ngày 01/4/2021; nơi cấp: Cục C06-BCA.

Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12.

Nguyên quán: Xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông Sùng A C và con bà Mùa Thị S.

Tiền án, tiền sự: Không.

Sùng A S vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lại Trọng Nghĩa- Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái: Bà Hà Thị Huế- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị và diễn biến tại phiên họp, nội dung sự việc được tóm tắt như sau:

Sùng A S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022, ngày 13/01/2025 S có đơn đề nghị Trạm y tế xã TĐ, huyện TT xác định tình trạng nghiện ma túy đối với S. Trạm y tế xã TĐ tiếp nhận và theo dõi, đến ngày 21/01/2025 ra phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, xác định S nghiện chất ma tuý (Heroin). Ngày 21/01/2025 Công an xã TĐ ra thông báo về tình trạng nghiện ma túy và yêu cầu S đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021 của Chính phủ nhưng S không thực hiện. Ngày 05/2/2025 UBND xã TĐ đã tiến hành lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện đối với S về hành vi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 10/2/2025 UBND xã TĐ ra Thông báo số 07/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S.

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai cùng ngày 05/02/2025, Sùng A S thừa nhận bản thân có nghiện ma túy, lần sử dụng gần đây nhất là vào ngày 03/02/2025, loại Heroine, bằng hình thức hít vào cơ thể.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trạm Tấu trình bày nội dung đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa Sùng A S đi cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật. Từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xem xét chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trạm Tấu, đưa Sùng A S đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY

Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý hồ sơ và Quyết định mở phiên họp cho Sùng A S hợp lệ, nhưng tại phiên họp S vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022, Toà án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S đã bảo đảm tính hợp pháp và đầy đủ, theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Sùng A S là người có nơi cư trú ổn định, sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022, bản thân S nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có những tác động xấu đến bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, không chịu rèn luyện tu dưỡng, bản thân có lối sống buông thả, S đã sử dụng ma túy là vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật Phòng chống ma túy. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về nhân thân: Sùng A S sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022. Mặc dù nghiện chất ma túy từ lâu nhưng bản thân S không chịu từ bỏ vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nên nhận xét, đánh giá là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ, Sùng A S đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên cần xem xét áp dụng.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính tự nguyện khai báo và nhân thân như trên, xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian nhất định là cần thiết, đồng thời tạo điều kiện cho S cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của Đại diện Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội và ý kiến của Kiểm sát viên nhất trí đề nghị đưa S, vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ các khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma tuý; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Điều 3, Điều 8, khoản 2 Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Sùng A S.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Sùng A S có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trạm Tấu có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Trạm Tấu, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trạm Tấu có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Phòng LĐ-TB và Xã hội huyện Trạm Tấu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- UBND xã TĐ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Xuân Hà